

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2016**

Thực hiện Công văn số 2073/UBND-KTTH ngày 04/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo đánh giá, tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2016; UBND huyện Đức Phổ báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2016 trên địa bàn huyện như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
AN NINH - QUỐC PHÒNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2016**

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện và sự chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi, trong 06 tháng đầu năm 2016, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng đã đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể:

I. Lĩnh vực kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất (*Giá so sánh năm 2010*) đạt 6.750,8 tỷ đồng, đạt 48% so với Nghị quyết HĐND huyện, tăng 12,6% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Nông, lâm, thủy sản đạt 888,3 tỷ đồng, đạt 36,1% kế hoạch năm, bằng 98,5% so với cùng kỳ;

+ Công nghiệp - Xây dựng đạt 2.871,6 tỷ đồng, đạt 47,1% kế hoạch năm, tăng 14,3% so với cùng kỳ;

+ Thương mại - dịch vụ đạt 2.990,8 tỷ đồng, đạt 54,4% kế hoạch năm, tăng 16% so với cùng kỳ.

- Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - Xây dựng chiếm 42,50% (Nghị quyết giao là 43,40%); Thương mại - dịch vụ chiếm 44,30% (Nghị quyết giao là 39,10%); Nông - lâm - thủy sản chiếm 13,20% (Nghị quyết giao là 17,50%).

1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản và tài nguyên môi trường

* *Về nông nghiệp*: Tổng giá trị ước đạt 318,6 tỷ đồng, tăng 7,3% so với cùng kỳ, bằng 43,0% kế hoạch năm.

- *Về trồng trọt*: Tổng diện tích gieo sạ vụ Đông Xuân 2015 – 2016 là 5.398 ha, đạt 52,9% kế hoạch năm, đạt 53,25% chỉ tiêu tình giao. Năng suất vụ lúa Đông – Xuân đạt 53 tạ/ha; sản lượng lúa thu hoạch 28.609 tấn, bằng 93,8% so với cùng kỳ năm 2015.

+ Diện tích Ngô vụ Đông Xuân đạt 140 ha, bằng 89,7% so với cùng kỳ năm 2015; năng suất đạt 58 tạ/ha; sản lượng thu hoạch đạt 812 tấn, đạt 46,19% kế hoạch năm, tăng 4,1% so với cùng kỳ.

+ Diện tích mía trồng cho vụ ép năm 2015 là 627 ha, bằng 75,81% so với cùng kỳ, đạt 73,8% so với kế hoạch năm; năng suất bình quân 50,55 tấn/ha; sản lượng 31.701 tấn, tăng 18,4% so với cùng kỳ, chữ đường bình quân là 9,3 CCS.

- *Về chăn nuôi*: Tổng đàn gia súc hiện có 46.358 con, đạt 100,3% so với cùng kỳ, đạt 95,8% so với kế hoạch. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước là 3.409 tấn, tăng 27,6% so với cùng kỳ, đạt 71,7% so với kế hoạch năm.

- *Về công tác khuyến nông, lâm, ngư*: Đã từng bước đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; bố trí 03 mô hình giống ngô lai CP333, mô hình chăn nuôi heo thịt trên nền đệm lót sinh học, mô hình nuôi thâm canh bê lai hướng thịt,... Phối hợp thực hiện tốt các dự án, mô hình khuyến nông Trung ương, tỉnh đầu tư hỗ trợ.

- *Công tác dồn điền, đổi thửa*: đã phê duyệt phương án dồn điền, đổi thửa ở 02 xã: Phổ An (diện tích 104,7 ha), Phổ Minh (diện tích 31,94 ha).

* *Về lâm nghiệp*: Tổng giá trị ước đạt 26,9 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ, đạt 53,3% kế hoạch năm.

Trong 6 tháng đầu năm, đã trồng rừng sau khai thác đạt 270 ha; tổng diện tích đất có rừng trên địa bàn huyện là 17.857 ha. Trong đó: rừng phòng hộ 3.559 ha, rừng sản xuất 11.808 ha. Độ che phủ rừng 39,8% (Kế hoạch giao 40,5%); phát hiện, lập biên bản 7 vụ vi phạm Luật bảo vệ rừng và phát triển rừng, tịch thu tạm giữ 12,256m³ gỗ các loại, 300 kg than hầm.

* *Về thủy sản*: Giá trị sản xuất ước đạt 542,8 tỷ đồng, bằng 93,4% so với cùng kỳ, đạt 32,5% so với kế hoạch năm.

- Tổng sản lượng thủy sản thu hoạch ước đạt 35.506 tấn, bằng 88,4% so với cùng kỳ, đạt 54,2% kế hoạch năm và đạt 59,63% so với chỉ tiêu tỉnh giao. Trong đó, sản lượng thủy hải sản đánh bắt ước đạt 34.100 tấn, bằng 88,3% so với cùng kỳ, đạt 55% kế hoạch năm và đạt 60,89% so với chỉ tiêu tỉnh giao; sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 1.406 tấn, bằng 89% so với cùng kỳ, đạt 39,72% so với kế hoạch năm.

- Thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ: trong 06 tháng đầu năm 2016, tỉnh đã phê duyệt cho 13 chủ tàu cá đủ điều kiện vay vốn tín dụng (01 đóng mới, 12 nâng cấp); UBND huyện đã thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt cho 496 tàu cá/3.930 thuyền viên đủ điều kiện tham gia chính sách bảo hiểm; đến nay đã đóng mới hoàn thành đi khai thác được 04 tàu, 04 tàu đang triển khai đóng mới, tổng nguồn vốn được giải ngân 23,285 tỷ đồng.

- Đóng mới, cải hoán tàu thuyền được 70 chiếc, tổng công suất tăng thêm là 28.000 CV. Sản lượng muối ráo ước 6 tháng đầu năm 2016 là 2.500 tấn, bằng 50% so với cùng kỳ; đạt 27,8% so với kế hoạch năm.

* *Về tài nguyên - môi trường*: Tính đến ngày 10/5/2016, đã ban hành 18 Quyết định thu hồi đất, với diện tích 14.806m² đất và điều chỉnh 132 Ouvét đĩnh

thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân theo quy định để xây dựng một số dự án trên địa bàn huyện.

- Công tác giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được triển khai thực hiện theo quy định pháp luật. Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 trên địa bàn huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 và tổ chức công khai.

- Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Tính đến ngày 10/5/2016: cấp mới giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân đối với 172 thửa/648.619 m². Trong đó: đất ở: 160 thửa/32.687 m², đất sản xuất nông nghiệp: 06 thửa/6.407 m², đất rừng sản xuất: 06 thửa/609.525 m². Đề nghị UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất cho UBND xã Phổ Hòa, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, với tổng diện tích 2.552 m². Ngoài ra, đã ban hành Quyết định cho phép hộ gia đình, cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở: 61 hồ sơ/9.665 m².

- Phê duyệt 09 phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện và 05 phương án bố trí đất tái định cư để thực hiện các công trình, dự án; ban hành 260 quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn huyện với tổng số tiền chi trả 9,624 tỷ đồng.

- UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý hoạt động khoáng sản, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện; tuyên truyền công tác biển, đảo...

* **Về xây dựng nông thôn mới:** Tổng kinh phí đầu tư xây dựng nông thôn mới trong 6 tháng đầu năm 2016 là 35,221 tỷ đồng; chỉ đạo, hướng dẫn UBND 02 xã: Phổ Hòa và Phổ Ninh tập trung xây dựng các tiêu chí còn lại để đạt xã nông thôn mới trong năm 2016. Đến nay, có 01 xã đạt 19 tiêu chí (xã Phổ Vinh) – được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2015; có 02 xã đạt 16 tiêu chí (các xã: Phổ Ninh, Phổ Hòa); có 08 xã đạt 10-13 tiêu chí (các xã: Phổ Châu, Phổ Thạnh, Phổ Khánh, Phổ Quang, Phổ Cường, Phổ Văn, Phổ Thuận, Phổ An); có 03 xã đạt 8-9 tiêu chí (các xã: Phổ Nhơn, Phổ Minh, Phổ Phong).

2. Thương mại - dịch vụ và giá cả thị trường

Giá trị sản xuất thương mại – dịch vụ: đạt 2.990,8 tỷ đồng, đạt 54,4% so với kế hoạch năm, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước.

* **Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng:** đạt 3.994 tỷ đồng, tăng 4,5% so với cùng kỳ, đạt 42,1% kế hoạch năm. Sức tiêu thụ hàng hóa của nhân dân trên thị trường vẫn bình thường, các ngành sản xuất hàng hóa phục vụ nhu cầu người dân đều phát triển khá.

* **Hoạt động vận tải:** Trong 6 tháng đầu năm, vận chuyển 29.200 hành khách, vận tải hàng hóa đạt 4.530 tấn. Doanh thu vận tải và các hoạt động dịch vụ vận tải đạt 3,894 tỷ đồng, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2015.

* **Tình hình giá cả thị trường:** Công tác bình ổn giá đã được tăng cường, đảm bảo sản xuất, cung ứng, lưu thông hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, không xảy ra thiếu hàng. Tập trung thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát, chống vận chuyển, buôn bán hàng lậu, hàng cấm đối với một số mặt hàng thiết yếu đạt hiệu quả. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” mang lại hiệu quả tích cực.

3. Thu, chi ngân sách

* Trong 04 tháng đầu năm 2016, tổng thu NSNN trên địa bàn đạt 38,29 tỷ đồng, tăng 14,74% so với cùng kỳ, đạt 29,52% so với kế hoạch năm 2016 và Nghị quyết HĐND huyện giao; Ước 6 tháng đạt 59,53 tỷ đồng, tăng 21,89% so với cùng kỳ, đạt 45,75% so với kế hoạch năm 2016 và Nghị quyết HĐND huyện giao.

* Trong 04 tháng đầu năm 2016, tổng chi NSNN trên địa bàn đạt 126,07 tỷ đồng, giảm 7,3% so với cùng kỳ, đạt 29,9% so với kế hoạch năm 2016 và Nghị quyết HĐND huyện giao; Ước 6 tháng đạt 219,7 tỷ đồng, tăng 4,7% so với cùng kỳ, đạt năm 52,1% so với kế hoạch năm 2016 và Nghị quyết HĐND huyện giao.

4. Công nghiệp - xây dựng, kêu gọi thu hút đầu tư

* **Công nghiệp - TTCN, làng nghề:** Giá trị sản xuất đạt 2.325,6 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ, đạt 76,6% kế hoạch năm.

* **Về đầu tư phát triển CN - TTCN:** Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển Công nghiệp - TTCN trên địa bàn huyện; tập trung phát triển Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp - Làng nghề để giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động tại địa phương.

* **Công tác kêu gọi thu hút đầu tư:** Thống nhất chủ trương cho: Công ty TNHH Một thành viên Hào Hưng Quảng Ngãi khảo sát, lập dự án đầu tư Nhà máy sản xuất, chế biến các sản phẩm từ gỗ nguyên liệu rừng trồng tại xã Phổ Hòa và Phổ Phong; Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ môi trường MĐ đầu tư dự án: Nhà máy xử lý rác thải rắn sinh hoạt huyện Đức Phổ; Công ty Cổ phần Đầu tư – Phát triển đô thị 599 khảo sát, đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng Khu dân cư Bầu Sen; Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi khảo sát, đầu tư 02 dự án tại xã Phổ Thạnh và Phổ Hòa; dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc theo hướng công nghiệp sạch Phổ Cường.

* **Về lĩnh vực xây dựng:** Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước năm 2016 là 115,14 tỷ đồng; trong đó, vốn ngân sách tỉnh và vốn các chương trình mục tiêu quốc gia 34,59 tỷ đồng, vốn ngân sách huyện 80,55 tỷ đồng.

- Trong 6 tháng đầu năm 2016, vốn đầu tư xây dựng cơ bản giải ngân đạt 62,82 tỷ đồng, đạt 54,56% so với kế hoạch năm 2016. Trong đó, vốn ngân sách tỉnh và Chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân 17,42 tỷ đồng, đạt 50,36% so với kế hoạch năm 2016; vốn ngân sách huyện giải ngân 45,40 tỷ đồng, đạt 56,36% so với kế hoạch năm 2016

- Đang triển khai thi công các công trình, dự án: Đường Quốc lộ 1A đi Phổ Vinh, đường Quốc lộ 1A đi Mỹ Á (giai đoạn 1, giai đoạn 2); đường Trung tâm thị

trần Đức Phổ nổi dài; đường từ Nhà ông Lương đi Khu thương mại; đường nội bộ Khu dân cư Làng cá Sa Huỳnh tuyến (3,4,6,8,13); Khu dân cư Làng cá Sa Huỳnh tuyến hạng mục Hệ thống cấp điện; Cầu Thủy Triều...

*** Về xây dựng đô thị:** Thị trấn Đức Phổ mở rộng, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi được Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV tại Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 02/2/2016; Đề cương và dự toán lập đề án thành lập thị xã và 07 phường thuộc thị xã đã được phê duyệt; hiện nay, đơn vị tư vấn đang tiến hành lập Đề án thị xã Đức Phổ.

II. Lĩnh vực Văn hoá - xã hội

1. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, phát thanh - truyền hình

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao mừng Đảng, mừng Xuân diễn ra rộng khắp với nhiều loại hình phong phú, đa dạng. Tập trung tuyên truyền ngày Lễ lớn trong năm, công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Đã củng cố, sửa chữa, thay mới 30 panô, hộp đèn tuyên truyền trực quan trên địa bàn huyện; tiến hành xã hội hóa 01 công chào điện tử tại ngã 3 tuyến đường Nguyễn Nghiêm – Đỗ Quang Thắng, với trị giá hơn 300 triệu đồng; đồng thời, tiến hành xã hội hóa 42 dây đèn điện tử qua đường, 22 hoa văn đèn LED và 25 panô hộp đèn trên các tuyến đường, với tổng giá trị gần 2 tỷ đồng để tạo điểm nhấn trong dịp xuân Bính Thân năm 2016 và góp phần làm tăng vẻ đẹp cho khu vực trung tâm huyện.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được các cấp ngành và UBMTTQVN phối hợp thực hiện, ngày càng đi vào cuộc sống; đoàn kiểm tra liên ngành 814 huyện phối hợp với các đơn vị, địa phương kiểm tra các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện đối với các cơ sở kinh doanh karaoke, massage, internet, băng đĩa nhạc,... nhắc nhở các trường hợp vi phạm và xử phạt hành chính 02 trường hợp. Công tác bảo tồn bảo tàng, thể dục thể thao được triển khai thực hiện tốt.

Công tác Truyền thanh - Truyền hình đã tập trung tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phản ánh kịp thời, đầy đủ tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đức Phổ lần thứ XX, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX. Hiện nay, có 15/15 Đài cơ sở được đầu tư, nâng cấp mới, đảm bảo cho công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện thông suốt, chất lượng tín hiệu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác tuyên truyền, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

2. Công tác lao động - việc làm, chính sách người có công

Đã tổng hợp báo cáo điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2015 theo 02 giai đoạn: Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 – 2015: Tổng số hộ nghèo là 1.823 hộ, tỷ lệ 4,78%; tổng số hộ cận nghèo là 2.207 hộ, tỷ lệ 5,79%. Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 – 2020: Tổng số hộ nghèo là 3.758 hộ, tỷ lệ 9,85%; tổng số hộ cận nghèo là 2.526 hộ, tỷ lệ: 6,62%. Trong 06 tháng đầu năm 2016, ước tổng số lao

động được tạo việc làm mới và tăng việc làm thêm khoảng 3.450 lao động, đạt 47% kế hoạch năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo ước 43%

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, không để xảy ra tình trạng thiếu đói trong dịp Tết; tổ chức thăm hỏi, tặng quà bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, gia đình thuộc diện chính sách, nạn nhân chất độc da cam/dioxin, gia đình cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang đang làm nhiệm vụ; động viên các tầng lớp nhân dân giúp đỡ các gia đình nghèo, người già không nơi nương tựa, trẻ mồ côi, lang thang cơ nhỡ, để mọi người, mọi nhà đón Tết vui vẻ, đầm ấm.

Đã tiếp nhận và cấp phát các nguồn kinh phí với tổng số tiền 7,542 tỷ đồng; phân phối, cấp phát 80,010 tấn gạo do Chính phủ hỗ trợ nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân và giáp hạt năm 2016; thực hiện tốt chính sách cho thương binh, liệt sĩ, người có công cách mạng; chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng người có công cách mạng với tổng kinh phí: 50,026 tỷ đồng, trợ cấp 1 lần cho các đối tượng người có công 2,573 tỷ đồng; tổ chức Lễ truy tặng danh hiệu Vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 141 mẹ. Chi trả trợ cấp xã hội cho các đối tượng BTXH với tổng kinh phí 11,875 tỷ đồng; trợ cấp mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội 127 người, với tổng kinh phí 381 triệu đồng; tiến hành cấp thẻ BHYT cho các đối tượng 30.997 thẻ; tổ chức cấp phát 61 chiếc xe lăn cho người khuyết tật vận động trên địa bàn huyện.

3. Công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân

Tập trung đẩy mạnh công tác khám, chữa bệnh trong nhân dân; chấn chỉnh thái độ phục vụ, nâng cao ý thức, chuyên môn kỹ thuật ngày càng mở rộng, nhiều kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng mới được triển khai. Mạng lưới truyền thông giáo dục sức khỏe trong hệ thống y tế từ huyện đến xã luôn được kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, giám sát dịch tễ; thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Tổ chức lễ phát động “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2016”; thanh tra, kiểm tra ATTP, các cơ sở hành nghề y dược tư nhân và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP với tổng số tiền 15,150 triệu đồng, về y dược tư nhân với tổng số tiền 5,5 triệu đồng; công tác hiến máu nhân đạo vượt chỉ tiêu tình giao (1.075đv máu/ 700đv máu chỉ tiêu tình giao).

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt được những kết quả tích cực; công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em luôn được chú trọng. Tiếp tục triển khai công tác truyền thông về Đề án kiểm soát dân số vùng biển, đảo và ven biển thuộc Đề án 52 với 6 xã ven biển. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 0,9%, giảm tỷ lệ sinh dưới 0,2‰; phần đầu giảm tỷ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 8%; quyết định công nhận danh hiệu “Thôn sức khỏe” năm 2015 tại 05 thôn thuộc xã Phô Văn và thôn Vĩnh Bình, xã Phô Ninh.

4. Lĩnh vực BHXH, BHYT

Số người tham gia BHYT trong 6 tháng đầu năm ước trên 113.073 người; diện bao phủ BHYT đạt 77% dân số. Số thu ước 61.667,16 triệu đồng, đạt 51% chỉ tiêu Kế hoạch của tỉnh giao, tăng 20,6% so với cùng kỳ năm 2015. Số chi ước 59.757,9 triệu đồng, tăng 18,8% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó: lương hưu và trợ cấp BHXH: 51.416,64 triệu đồng; chế độ ốm đau, thai sản: 1.626,48 tỷ đồng; BHXH một lần: 6.714,78 triệu đồng.

5. Công tác Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với chủ đề “Trung thực, trách nhiệm; gắn bó với Nhân dân với việc xây dựng nhân cách, lối sống của cán bộ, đảng viên”. Công tác giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống cho học sinh của các trường được thực hiện tốt. Chỉ đạo thực hiện các giải pháp thích hợp nhằm hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học; tuy nhiên, trong năm học 2015 – 2016, số học sinh bỏ học ở cấp THCS 73 học sinh, tăng 8 học sinh so với năm học trước.

Cơ sở vật chất các trường học được đầu tư xây dựng nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu dạy và học. Đến nay, toàn huyện có 45/54 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 83,33%. Trong đó: 09/15 trường Mầm non, Tiểu học: 20/21 trường, THCS: 15/15 trường, THPT: 1/3 trường.

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở được củng cố, duy trì. Hiện nay, toàn huyện có 15/15 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt 100%.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin

Đã triển khai phần mềm Văn phòng điện tử - eoffice cho tất cả phòng, ban thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn; Đưa trang thông tin điện tử huyện vào khai thác, sử dụng và đạt được kết quả nhất định. Bộ phận “Một cửa hiện đại huyện Đức Phổ” đã được đưa vào hoạt động, mang lại hiệu quả thiết thực cho tổ chức và công dân.

III. Lĩnh vực nội chính và tổ chức Nhà nước

1. Công tác tư pháp, thanh tra

Công tác hộ tịch và chứng thực được thực hiện nhanh chóng và đúng pháp luật; công tác hoà giải ở cơ sở được quan tâm chỉ đạo giải quyết, tính đến tháng 4/2016 đã tiếp nhận 53 vụ tranh chấp, mâu thuẫn, đã tiến hành hoà giải 30 vụ việc (trong đó, hoà giải thành 26 vụ việc, hoà giải không thành 04 vụ việc), chuyển cơ quan có thẩm quyền 4 vụ việc, còn tồn 23 vụ việc đang tiếp tục xác minh và giải quyết.

Công tác tiếp công dân định kỳ và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đã tiếp thường xuyên 47 lượt = 55 người, tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 09 lượt = 24 người. Tiếp nhận 203 đơn (giảm 12,55% đơn so với cùng kỳ năm 2015), đủ điều kiện thụ lý 53 đơn (53 vụ việc), chiếm 26,11% trên tổng số đơn; trong đó, đơn thuộc thẩm quyền cấp huyện 16/53 đơn (đã giải quyết xong 14/16 đơn), thuộc

đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh chung toàn huyện: 41/53 đơn (đạt 77,35%).

Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật ở cấp cơ sở; theo dõi, kịp thời tư vấn, hỗ trợ các địa phương giải quyết tốt các vụ việc thuộc thẩm quyền ngay từ đầu. Ban hành Kế hoạch và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác phòng chống tham nhũng.

2. Công tác nội vụ và cải cách hành chính

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức bộ máy; xây dựng chính quyền, địa giới hành chính; quản lý Nhà nước về công tác hội, văn thư, công tác cán bộ và chính sách cán bộ, công tác thanh niên... được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Các nội dung chuẩn bị cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021 được triển khai thực hiện tốt theo quy định.

Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo 03 người (01 Trưởng Trạm khuyến nông, 01 Phó Trưởng Tài chính – Kế hoạch huyện; bổ nhiệm lại 01 Phó Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện); bổ nhiệm Kế toán trưởng ngân sách xã Phổ Ninh; điều động và bổ nhiệm các chức danh: Phó Giám đốc BQL các dự án ĐT&XD huyện, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện; tiếp nhận và bổ nhiệm Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện; thống nhất cho các cơ quan, đơn vị tiếp tục ký hợp đồng lao động có thời hạn 76 người; thống nhất tiếp nhận nguyên trạng số lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trung tâm giáo dục hướng nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Đức Phổ.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng hiệu suất, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2012-2015; Áp dụng TCVN ISO 9001: 2008; Tăng cường kiểm tra, thực hiện Chỉ thị 17-CT/TU ngày 16/11/2012 của Tỉnh ủy, Chỉ thị 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3. Công tác thi đua - khen thưởng

Phát động phong trào thi đua "Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021".

Quyết định khen thưởng cho 83 tập thể và 119 cá nhân đã có thành tích tiêu biểu trong các phong trào thi đua theo chuyên đề trên địa bàn huyện; công nhận xã Phổ Hòa đạt tiêu chuẩn "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới" 5 năm (2011 - 2015).

Trong phong trào thi đua năm 2015, Quyết định công nhận: sáng kiến, giải pháp công tác cấp cơ sở cho 07 cá nhân; danh hiệu "Lao động tiên tiến" cho 47 tập thể, và 665 cá nhân; danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho 07 cá nhân; tặng Giấy khen cho 75 tập thể, 181 cá nhân. Đề nghị và được UBND tỉnh công nhận, khen thưởng: danh hiệu "Tân thể lao động xuất sắc" cho 04 tân thể: tân cơ Bần

khen cho 06 tập thể và 01 cá nhân; tặng Cờ Thi đua xuất sắc cho 02 tập thể trong phong trào thi đua năm 2015.

Đề nghị cấp thẩm quyền khen thưởng Huân, Huy chương các hạng và Bằng khen cho 121 hộ gia đình, cá nhân có thành tích kháng chiến chống Mỹ, chống Pháp.

4. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, quy chế phối hợp giữa 3 lực lượng Quân sự - Công an - Biên phòng được tăng cường ngày càng chặt chẽ; công tác giao quân năm 2016 đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được quan tâm đúng mức, kịp thời; đã tổ chức mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, phòng chống ma túy, mại dâm. Từ đầu năm đến nay (*Từ ngày 01/1/2016 - 30/4/2016*), trên địa bàn huyện xảy ra 11 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 11 người, bị thương 02 người (*so với cùng kỳ năm 2015 tăng 04 vụ, tăng 04 người chết, giảm 02 người bị thương*); đường sắt không xảy ra (*so với cùng kỳ năm 2015 giảm 01 vụ và 01 người chết*); đường thủy không xảy ra tai nạn (*so với cùng kỳ không tăng, không giảm*).

5. Công tác phối hợp với Thường trực HĐND huyện và Ủy ban Mặt trận, các Hội đoàn thể huyện

Chủ động giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND huyện, thông báo cho Thường trực HĐND huyện những Quyết định, Chỉ thị của UBND huyện để Thường trực HĐND huyện có điều kiện đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện. Phối hợp với Thường trực HĐND huyện giải quyết những vấn đề phát sinh, xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp để đảm bảo thực hiện Nghị quyết HĐND huyện.

Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hội, Đoàn thể huyện chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của hội viên, đảm bảo thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, vận động nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật. Tạo điều kiện UBMTTQVN và các Hội, Đoàn thể huyện hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ; thông báo tình hình mọi mặt của địa phương cho UBMTTQVN và các Hội đoàn thể huyện biết; xem xét, giải quyết theo thẩm quyền các kiến nghị của UBMTTQVN huyện và các Hội đoàn thể cùng cấp.

IV. Công tác dân vận của chính quyền

UBND huyện đã chỉ đạo các ngành và các địa phương tập trung giải quyết những kiến nghị, yêu cầu và những vấn đề bức xúc của công dân, thực hiện tốt công tác hòa giải cơ sở; kịp thời nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng trong mọi tầng lớp nhân dân; nâng cao nhận thức, tác phong làm việc, ý thức phục vụ, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, qua đó phát huy quyền làm chủ của nhân dân, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

1. Những tồn tại, hạn chế

- Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn chậm. Quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản có thực hiện nhưng chất lượng chưa cao, chất lượng con giống thấp, ô nhiễm môi trường chưa được giải quyết triệt để dẫn đến dịch bệnh, hiệu quả thấp; tình hình biển Đông tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, việc ô nhiễm môi trường biển cũng đã ảnh hưởng đến việc đánh bắt thủy hải sản của ngư dân như: sản lượng đánh bắt giảm thành hạ, tiêu thụ giảm mạnh.

- Sản lượng muối giảm do giá thành quá thấp, không tiêu thụ được, người dân bỏ ruộng không sản xuất.

- Triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới còn chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra, chủ yếu tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, ít quan tâm đến việc đầu tư để phát triển sản xuất nâng cao thu nhập.

- Công tác triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 chậm đối với số công trình khởi công mới, tỷ lệ giải ngân đạt thấp.

- Thu ngân sách ở một số lĩnh vực còn thấp như: thu từ xí nghiệp quốc doanh, thu tiền sử dụng đất, thu phí, lệ phí...

- Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra nhưng chưa ngăn chặn triệt để. Việc thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân còn chậm, dẫn đến số lượng hồ sơ trễ hẹn so với thời hạn quy định còn lớn.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học ở THCS chưa khắc phục được một cách triệt để, nguy cơ tiềm ẩn bỏ học của học sinh THCS rất cao. Cơ sở vật chất, trường, lớp, thiết bị dạy học vẫn còn thiếu, đặc biệt là thiết bị phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin; phòng học và các phòng chức năng phục vụ dạy học 2 buổi/ngày; phương pháp dạy học chưa có nhiều chuyển biến tích cực, còn nặng về lý thuyết, thiếu thực hành.

- Công tác phòng chống, tệ nạn xã hội tuy đã tập trung xử lý, triệt xoá nhưng một số tệ nạn xã hội như sử dụng ma túy, trộm cắp, tai nạn giao thông vẫn còn là vấn đề bức xúc.

- Tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức có tiến bộ hơn trước, nhất là từ khi thực hiện nghiêm Chi thị 17-CT/TU ngày 16/11/2012 của Tỉnh ủy và Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh, nhưng còn thụ động trong công tác tham mưu, chất lượng tham mưu giải quyết công việc chưa cao.

2. Nguyên nhân

Những hạn chế trên do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân chủ quan chủ yếu là thiếu sự kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ chưa chặt chẽ, và thường xuyên; chưa có biện pháp phân loại và xử lý trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cơ quan không hoàn thành nhiệm vụ; sự phối kết hợp giữa các Phòng thuộc UBND huyện còn thiếu đồng bộ. Một số đơn vị và địa phương có lúc chưa chấp hành tốt sự chỉ đạo từ cấp trên. Tinh thần trách nhiệm một bộ phận công

chức, cán bộ chưa cao, còn đùn đẩy, tránh né nhiệm vụ, chưa thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Phần thứ hai
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
AN NINH - QUỐC PHÒNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016

Để đảm bảo thực hiện hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, UBND huyện tăng cường, chỉ đạo, đôn đốc các phòng, đơn vị, địa phương tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại; triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ sau đây:

1. Về kinh tế

- Về nông, lâm, thủy sản

Chỉ đạo thực hiện công tác dồn điền đổi thửa; chỉ đạo ngành nông nghiệp hướng dẫn cho nhân dân phòng chống hạn, diệt chuột, phòng trừ sâu bệnh gây hại, chăm sóc lúa đúng kỹ thuật đảm bảo vụ lúa Hè Thu 2016 đạt sản lượng cao; chuẩn bị tốt cho sản xuất vụ lúa Đông Xuân 2016 – 2017 đúng lịch thời vụ và cơ cấu giống; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh ở gia súc, gia cầm và thủy sản; tập trung công tác phòng chống cháy rừng; xây dựng và triển khai phương án phòng, chống lụt bão năm 2016; chỉ đạo rà soát lại hệ thống hồ đập, kênh mương, thủy lợi, các công trình dở dang để có phương án tu bổ, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai;

Chỉ đạo, hướng dẫn thả tôm đúng lịch thời vụ của tỉnh; tăng cường công tác quản lý giống thủy sản trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện Chương trình chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đóng mới và nâng cấp tàu theo Nghị định số 67/NĐ-CP, Nghị định 89/NĐ-CP.

- Về nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục thực hiện Chương trình nông nghiệp, nông dân, nông thôn; triển khai có hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung chỉ đạo 02 xã: Phổ Ninh, Phổ Hòa tập trung xây dựng các tiêu chí còn lại để đạt 19 tiêu chí công nhận xã nông thôn mới trong năm 2016, các xã còn lại đạt thêm từ 02 đến 03 tiêu chí.

- Về nhiệm vụ phát triển đô thị

Xây dựng đề án thành lập thị xã Đức Phổ và các phường thuộc thị xã trình HĐND tỉnh thông qua. Hoàn thành thẩm định và phê duyệt Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Đức Phổ (Khu vực thị trấn Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi; Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Phổ Phong, huyện Đức Phổ; quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Sa Huỳnh; huy động và lồng ghép các nguồn vốn để đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị loại IV Đức Phổ và đô thị Sa Huỳnh để đạt các tiêu chí đô thị loại V.

- Về Tài nguyên – Môi trường

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài

phạm, nhất là việc khai thác tài nguyên, khoáng sản không phép; xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức lấn chiếm đất, làm nhà trái phép, sử dụng đất không đúng mục đích. Tăng cường công tác quản lý vệ sinh môi trường, kịp thời xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Tập trung giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng, nhất là trong lĩnh vực đất đai; Đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất ở các xã, thị trấn. Hoàn thành việc giao đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi Dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1 và các dự án khác trên địa bàn huyện. Tăng cường kiểm tra các tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn huyện để chấn chỉnh, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Quản lý thu, chi ngân sách Nhà nước

Tiếp tục thực hiện dự toán thu - chi ngân sách đúng Luật ngân sách; quản lý khai thác tốt các nguồn thu và chống thất thu ngân sách. Tập trung công tác thu thuế (nhất là các doanh nghiệp vãng lai), phí, lệ phí, thu hồi nợ thuế các doanh nghiệp, thu tiền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, kiên quyết xử lý các cá nhân, tổ chức chậm nộp thuế, trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế và gian lận thuế; khai thác các nguồn thu mới trên địa bàn huyện theo quy định để tăng thu ngân sách; thực hiện tốt các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Điều hành, quản lý chi ngân sách chặt chẽ, đúng dự toán được giao.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016, hoàn thành các thủ tục dự án chuẩn bị đầu tư; đối với các dự án chuyển tiếp đảm bảo giải ngân đạt tiến độ theo kế hoạch vốn được tỉnh phân khai, vốn ngân sách huyện, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình khác năm 2016; quyết toán kịp thời các hạng mục công trình, dự án hoàn thành đã đưa vào sử dụng; tiếp tục quản lý chặt chẽ nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Về Công nghiệp, thương mại - dịch vụ

Hoàn thành việc chuyển chợ Đúc Phở cũ về chợ Đúc Phở mới; Tăng cường công tác quảng bá, kêu gọi, khuyến khích đầu tư phát triển du lịch - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty cổ phần Đúc Phở Xanh đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất viên nhiên liệu chất đốt sinh học tại Khu công nghiệp Phở Phong. Kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến muối tinh chất lượng cao ở Sa Huỳnh nhằm giữ vững và phát triển thương hiệu muối Sa Huỳnh; xây dựng Nhà máy chế biến đồ gỗ và công nghiệp giấy ở khu công nghiệp Phở Phong. Tiếp tục kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp cơ khí đóng mới, sửa chữa tàu thuyền và dịch vụ hậu cần nghề cá tại cửa biển Mỹ Á.

Quản lý tốt đối với các đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải, nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, nhất là trong các ngày lễ, tết. Tiếp tục vận động nhân dân thực hiện chủ trương “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường phối hợp quản lý thị trường, kiểm tra và xử lý hành vi vi phạm trong lĩnh vực thương mại.

Phát triển các điểm du lịch biển theo quy hoạch chi tiết, xúc tiến kêu gọi đầu tư vào các điểm du lịch: Châu Me, Nam Phước, Hội An và Khu du lịch Đặng Thù Trâm.

2. Về văn hóa - xã hội

Triển khai thực hiện tốt sinh hoạt hè cho học sinh, củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học để phục vụ khai giảng năm học mới 2016 - 2017; thực hiện nghiêm túc “3 đủ” cho học sinh ở các cấp học; thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm ở các cấp học. Gắn liền việc xây dựng trường chuẩn quốc gia với việc xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực và đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục; kiện toàn đội ngũ, cán bộ quản lý giáo dục trường học các cấp. Chú trọng công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng và tỷ lệ lao động qua đào tạo để thu hút đầu tư, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

Tổ chức tuyên truyền nhân kỷ niệm cách mạng tháng 8/1945, Quốc khánh 2/9, kỷ niệm 86 năm sự kiện chiếm Huyện đường Đức Phổ; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực văn hoá.

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công cách mạng. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ; giải quyết chế độ đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến nhưng chưa được hưởng chế độ chính sách. Tập trung thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo, chương trình mục tiêu giảm nghèo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn, tạo điều kiện cho người dân đi xuất khẩu lao động. Tăng cường công tác phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác y tế dự phòng, giám sát dịch tễ; chủ động phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch lớn; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở y tế. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm, y dược tư nhân. Thực hiện tốt Chiến dịch sức khỏe sinh sản và Kế hoạch hóa gia đình ở 5 xã có mức sinh cao và tỉ lệ sinh con thứ 3 trở lên tăng; Đề án Kiểm soát dân số vùng biển, đảo và ven biển giai đoạn 2009 - 2020. Tập trung đầu tư, giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; nâng cao y đức, chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm thực hiện các quy định, chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với các loại hình doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

3. Về nội chính, tổ chức nhà nước và quốc phòng – an ninh


Bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ - công chức. Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa hiện đại” tại huyện Đức Phổ.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh; Tiếp tục chuyên đổi vị trí công tác đối với một số chức danh công chức Tư pháp - hộ tịch theo Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 của UBND tỉnh; kiện toàn các chức danh còn thiếu, không phù hợp sau bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng qui định; giải quyết dứt điểm, đúng pháp luật các vụ tranh chấp, khiếu kiện phức tạp ngay tại cơ sở.

Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt các biện pháp kiểm chế giảm thiểu tai nạn giao thông. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, khám phá án, xét xử; hạ thấp tỉ lệ án tồn đọng công tác thi hành án dân sự. Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch liên tịch, Chương trình phối hợp hành động trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhất về biển đảo, nhằm góp phần bảo vệ toàn vẹn lãnh hải đất nước, giảm thiểu số tàu thuyền và ngư dân bị nước ngoài tịch thu, bắt giữ; kiểm soát và thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; an ninh, quốc phòng trong 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp những tháng cuối năm 2016 của huyện Đức Phổ. UBND huyện kính báo cáo./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- BTT UBMTTQVN huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị huyện;
- Chi cục Thống kê huyện;
- Chánh. Phó VP;
- Lưu: VT, CVVP^{Thương}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Em

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 6 tháng /2015	Chỉ tiêu tình giao năm 2016	Nghị quyết HĐND và KH huyện năm 2016	Ước thực hiện 6 tháng/ 2016	So sánh (%)		Nghị qu HĐND KH huy
						Cùng kỳ	Chỉ tiêu tình giao	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
1. Tổng GTSX (Giá ss năm 2010)	Tỷ đồng	5,992.8		14,060.90	6,750.80	112.6		2
- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	901.8		2,460.66	888.30	98.5		3
Trong đó: + Nông nghiệp	"	297.0		740.10	318.60	107.3		4
+ Lâm nghiệp	"	23.6		50.50	26.90	114.0		5
+ Thủy sản	"	581.2		1,670.40	542.80	93.4		6
- Công nghiệp - Xây dựng	"	2,513.0		6,102.43	2,871.60	114.3		4
Trong đó: + Công nghiệp	"	2,022.0		3,035.69	2,325.60	115.0		7
+ Xây dựng	"	491.0		3,066.74	546.00	111.2		1
- Thương mại - Dịch vụ	"	2,578.0		5,497.81	2,990.80	116.0		4
2. Tốc độ tăng trưởng GTSX	%	19.4		18.00	12.60	-6.8		
- Nông - lâm - ngư	"	8.1		3.50	(1.50)	-9.6		
- Công nghiệp - Xây dựng	"	25.2		20.40	14.30	-10.9		
- Thương mại - Dịch vụ	"	17.2		23.10	16.00	-1.2		
3. Cơ cấu kinh tế	%			100.0	100.0	100.0		
- Nông - lâm - ngư	"	12.8		17.50	13.20	0.4		
- Công nghiệp - Xây dựng	"	45.5		43.40	42.50	-3.0		
- Thương mại - Dịch vụ	"	41.7		39.10	44.30	2.6		
4. Tỷ lệ đóng góp	%							
- Nông - lâm - ngư	"	2.48			1.69	-0.8		
- Công nghiệp - Xây dựng	"	8.82			5.44	-3.4		
- Thương mại - Dịch vụ	"	8.08			5.67	-2.4		
5. Tổng vốn đ. tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng			3,000.0	1,450.0			4
6. Phân theo ngành sản xuất								
1) Nông - lâm - ngư	Tỷ đồng	901.8		2,460.66	888.30	98.5		3
a) Nông nghiệp	"	297.0			318.6	107.3		
- Sản lượng lương thực cây có hạt	Tấn	31,290.0		59,341.0	29,421.0	94.0		4
+ Thóc (vụ Đông Xuân)	"	30,510.0		57,583.0	28,609.0	93.8		4

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 6 tháng/2015	Chỉ tiêu tính giao năm 2016	Nghị quyết HĐND và KH huyện năm 2016	Ước thực hiện 6 tháng/ 2016	So sánh (%)		
						Cùng kỳ	Chỉ tiêu tính giao	Nghị quyết HĐND và KH huyện
gỗ (vụ Đông Xuân)		780.0	1.758.0	1.758.0	812.0	104.1	46.19	46.2
số cây trồng chủ yếu								
+ Diện tích (vụ DX+HT)	Ha	5.400.0	10.138.0	10.200.0	5.398.0	100.0	53.25	52.9
+ Năng suất	Tấn/ha	56.5	56.8	56.5	53.0	93.8	93.31	93.8
+ Sản lượng (vụ Đông Xuân)	Tấn	30.510.0	57.583.0	57.583.0	28.609.0	93.8	49.68	49.7
+ Diện tích	Ha	156.0	327.0	327.0	140.0	89.7	42.81	42.8
+ Năng suất	Tấn/ha	50.0	53.8	54.0	58.0	116.0	107.81	107.4
+ Sản lượng	Tấn	780.0	1.758.0	1.758.0	812.0	104.1	46.19	46.2
+ Diện tích	Ha		1.300.0	1.400.0				
+ Năng suất	Tấn/ha		18.5	20.0				
+ Sản lượng	Tấn		24.050.0	28.000.0				
đây: + Điện tích	Ha		627.0	850.0	627.0			
+ Năng suất	Tấn/ha		50.0	55.0	50.5			
+ Sản lượng	Tấn		31.350.0	46.750.0	31.701.0			
+ Diện tích	Ha	175.0	385.0	385.0	180.0	102.9	46.75	46.8
+ Năng suất	Tấn/ha	18.0	18.0	18.0	18.0	100.0	100.00	100.0
+ Sản lượng	Tấn	315.0	693.0	693.0	324.0	102.9	46.75	46.8
ác loại: + Diện tích	Ha	17.0	25.0	25.0	8.0	47.1	32.00	32.0
+ Năng suất	Tấn/ha	12.0	12.8	14.0	12.3	102.5	96.09	87.9
+ Sản lượng	Tấn	20.4	32.0	36.0	9.8	48.0	30.63	27.2
+ Diện tích	Ha	302.0	676.0	755.0	289.0	95.7	42.75	39.3
+ Năng suất	Tấn/ha	185.0	185.6	185.6	178.4	96.4	96.12	96.1
+ Sản lượng	tấn	5.556.0	12.547.0	13.500.0	5.151.0	92.7	41.05	38.2
ia súc	con	46.222.0	48.385.0	48.385.0	46.558.0	100.3	95.81	95.8
ị trâu	con	1.172.0	1.270.0	1.270.0	918.0	78.3	72.28	72.3
ị bò	con	28.330.0	30.370.0	30.370.0	30.580.0	107.9	100.69	100.7
ệ bò lai	%	87.9	86.5	86.5	87.0	99.0	100.58	100.6
ợn	con	16.720.0	16.745.0	16.745.0	14.860.0	88.9	88.71	88.7
ợng thịt hơi xuất chuồng	tấn	2.672.0	4.756.0	4.756.0	3.409.0	127.6	71.68	71.7
ngành	Tỷ đồng	23.6		50.5	26.9	114.0		53.3
rừng tập trung	ha	250.0	882.0	882.0	270.0	108.0	30.61	30.6
đó:	"							

CHI TIÊU	ĐVT	Thực hiện 6 tháng /2015	Chi tiêu tính giao năm 2016	Nghị quyết HĐND và KH huyện năm 2016	Ước thực hiện 6 tháng/ 2016	So sánh (%)	
						Cùng kỳ	Chi tiêu tính giao
+ Rừng phòng hộ	"						
+ Rừng sản xuất	"	250.0	882.0	882.0	270.0	108.0	30.61
- Tỷ lệ che phủ rừng	%			40.5	39.8		
c) Thủy sản	Tỷ đồng	581.2		1,670.40	542.8	93.4	
- Sản lượng thủy sản thu hoạch	tấn	40,180.0	59,540.0	65,555.0	35,506.0	88.4	59.63
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	tấn	38,600.0	56,000.0	62,015.0	34,100.0	88.3	60.89
- Sản lượng thủy sản nuôi trồng	"	1,580.0	3,540.0	3,540.0	1,406.0	89.0	39.72
Trong đó: Tôm nuôi	"	1,200.0	2,640.0	2,640.0	1,056.0	88.0	40.00
- Diện tích nuôi trồng thủy sản	ha	508.0	508.0	658.0	498.0	98.0	98.03
Trong đó: Tôm nuôi	"	160.0	160.0	310.0	150.0	93.8	93.75
d) Thủy lợi							
Tổng điện tích được tưới			4,564.57	4,564.57	5,398.0		118.26
Trong đó: Tưới bằng công trình kiên cố			4,564.57	4,564.57	5,398.0		118.26
2) Công nghiệp - TTCN	Tỷ đồng	2,022.0		3,035.69	2,325.6	115.0	
- Quốc doanh	"	47.0		414.50	53.8	114.5	
- Ngoài quốc doanh	"	1,975.0		2,621.18	2,271.8	115.0	
- Một số sản phẩm chủ yếu							
+ Sản phẩm muối rảo	tấn			9,000.0	2,500.0		
+ Sản lượng điện tiêu thụ	Triệu kwh				38.0		
3) Xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	491.0			546.0	111.2	
- Giải ngân vốn ĐT XD cơ bản	"	77.0		115.14	62.82	81.6	
+ Ngân sách tỉnh, TW	"	25.7		34.59	17.42	67.8	
+ Ngân sách huyện	"	51.2		80.55	45.54	88.9	
4) Giao thông vận tải	Tỷ đồng	3.1			3.8	122.6	
- Khối lượng hàng hoá VC	tấn	1,670.0			2,750.0	164.7	
- Khối lượng hành khách VC	người	23,000.0			29,200.0	127.0	
- Doanh thu	triệu đồng	3,430.0			4,530.0	132.1	
5) Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng	2,578.0			2,990.8	116.0	
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá, DV	Tỷ đồng	3,821.0		9,476.74	3,994.0	104.5	
6) Thu, chi ngân sách							
- Tổng thu trên địa bàn	Tỷ đồng	56.1		129.72	59.53	106.1	
- Tổng chi ngân sách	"	239.5		421.69	219.70	91.7	

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 6 tháng /2015	Chỉ tiêu tính giao năm 2016	Nghị quyết HĐND và KH huyện năm 2016	Thực hiện 6 tháng/ 2016	So sánh (%)		
						Cùng kỳ	Chỉ tiêu tỉnh giao	Nghị quyết HĐND và KH huyện
Chỉ đầu tư phát triển	"							
ng nông thôn mới	"							
chuan về nông thôn mới	Xã			2,0	1,0			
áp bình quân GTSX/người/năm	Tr. Đồng			55,0				
Y TẾ								
trẻ em - Y tế								
trung bình	Người	147.700,0	145.116,0	150.386,0	148.684,0	100,7	102,23	98,9
ng dân số tự nhiên	%	0,9		0,9	0,9	0,0		0,0
tu tỷ lệ sinh	‰	0,2	0,2	0,18	0,2	0,0		0,0
em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	9,6		7,57	8,0	-1,6		0,4
IYT toàn dân	%		77,78	78,0	77,0	-0,78		-1,0
ng bệnh	Giường	210,0	260,0		260,0	123,8	100,00	
Việc làm - Giảm nghèo								
làm mới và tăng thêm việc làm	L. động	3.205,0		7.300.000	3.314,0	103,4		45,4
.. Xuất khẩu lao động	"			150.000				0,0
hộ		38.115,0	38.572,0	38.572.000	38.149,0	100,1	98,90	98,9
hiệu			3.912,0	3.912.000	3.758,0		96,06	96,1
hèo giảm trong năm		450,0	772,0	772.000	702,0	156,0	90,93	90,9
ngheo cuối năm	%	5,7	10,14	10,140	9,850			
động qua đảo tạo	%	42,0		49	32			
Đào tạo								
nh có mặt đầu năm học								
âm non	Học sinh	4.061,0	5.312,0	4.450,0	3.957,0	97,4	74,49	88,9
âu học	"	10.231,0	9.576,0	10.251,0	10.159,0	99,3	106,09	99,1
ICS	"	7.719,0	7.903,0	7.810,0	7.777,0	100,8	98,41	99,6
IPT	"	3.606,0	3.387,0	3.764,0	3.427,0	95,0	101,18	91,0
ục thường xuyên	"		213,0	180,0	180,0		84,51	
ghiệp dạy nghề phổ thông	"		1.700,0	1.695,0	1.695,0		99,71	
ng đạt chuẩn quốc gia								
ton	%	53,3		60,0	60,0			
ic	%	95,2		95,0	95,0			
	%	100,0		100,0	100,0			

CHI TIÊU	ĐVT	Thực hiện 6 tháng/2015	Chỉ tiêu tính giao năm 2016	Nghị quyết HĐND và KH huyện năm 2016	Ước thực hiện 6 tháng/2016	So sánh (%)	
						Cùng kỳ	Chỉ tiêu tính giao
+ THPT - Cơ quan, trường học Tỷ lệ hộ sử dụng điện Tỷ lệ hộ dùng nước sạch và giếng nước hợp vệ sinh Số xã văn hoá	% % % %	33.3 90.0 100.0 100.0		33.3 90.0 100.0 100.0	33.3 95.0 100.0 100.0		
QUỐC PHÒNG - AN NINH							
- Tỷ lệ đạt chỉ tiêu tuyên quán	%	100.0		100.0	100.0	100.0	
- Lực lượng dự bị động viên được quản lý	%	100.0		100.0	100.0	100.0	
- Tỷ lệ đạt chỉ tiêu giao nguồn huấn luyện lực lượng dự bị động viên	%	100.0		97.0	100.0	100.0	

N
H
K

